TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2025/HS-ST
Ngày 22-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hứa Thị Thanh Xuyến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Mạnh Sằn.

Bà Phạm Thị Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lành Thị Thanh Nụ – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Việt D; tên gọi khác: Không; sinh ngày 08 tháng 5 năm 1979 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi thường trú và chỗ ở: Số G, đường B, khối D, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (nay là số G, đường Bà T, khối D, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn); Căn cước công dân số 020079008628; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị P (đã chết); có vợ là Nguyễn Thu N (đã ly hôn); có 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại bản án số 56/HS-ST ngày 27/9/2001 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tại Quyết định số 2107/QĐ-UBND ngày 01/11/2006 của Ủy ban nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định cai nghiện bắt buộc 24 tháng; tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03251/QĐ/XPVPHC ngày 30/10/2007 của Công an thành phố L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 200.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy; tại bản án số 165/2013/HSST ngày 21/11/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; ngày 01/01/2004, sử dụng trái phép chất ma túy; Công an thành phố L, tỉnh Lạng Sơn lập hồ sơ đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; ngày 05/01/2025, sử

dụng trái phép chất ma túy, Công an thành phố L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính hình phạt Cảnh cáo. Bị tạm giữ từ ngày 05/02/2025, tạm giam từ ngày 11/02/2025 đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Văn T1; tên gọi khác: Không; sinh ngày 07 tháng 4 năm 1981 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi thường trú và chỗ ở: Số A, đường L, khối D, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (nay là số A, đường L, khối D, phường K, tỉnh Lạng Sơn); Căn cước công dân số 020081002007; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 6/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T2 và bà Vũ Thị N1; có vợ là Phạm Thu H1 (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án; tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0387/QĐ/XPVPHC ngày 08/7/2005, Công an thành phố L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 50.000 đồng về hành vi đánh nhau gây rối trật tự công cộng; ngày 06/02/2009, Sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thành phố L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt hành chính phạt tiền 350.000 đồng; tại bản án số 59/2015/HSST ngày 22/9/2015, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị tạm giữ từ ngày 04/02/2025, tạm giam từ ngày 10/02/2025 đến nay. Có mặt.

3. Nguyễn Ngọc L; tên gọi khác: Không; sinh ngày 07 tháng 11 năm 1995 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi thường trú và chỗ ở: Số B, đường N, khối A, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (nay là số B, đường N, khối A, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn); Căn cước công dân số 020195000369; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Triều D1 và bà La Thị H2; có chồng là Nguyễn Thế T3, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: ngày 17/12/2011, đánh nhau, Công an thành phố L xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 1.500.000 đồng. Bị tạm giữ từ ngày 05/02/2025, tạm giam từ ngày 11/02/2025 đến nay. Có mặt.

4. Nguyễn Thế T3; tên gọi khác: Không; sinh ngày 26 tháng 01 năm 1991 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi thường trú và chỗ ở: Số B, đường N, khối A, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (nay là số B, đường N, khối A, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn); Căn cước công dân số 020091002343; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Anh T4 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Xuân H3; có vợ là Nguyễn Ngọc L; chưa có con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa từng bị kết án, xử lý hành chính, xử lý kỷ luật. Bị tạm giữ từ ngày 05/02/2025, tạm giam từ ngày 11/02/2025 đến nay. Có mặt.

5. Phạm Tiến L1; tên gọi khác: Không; sinh ngày 20 tháng 01 năm 1985 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi thường trú và chỗ ở: Số A, đường T, khối G, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (nay là số A, đường T, phường T, tỉnh Lạng Sơn); Căn cước công dân số 020085011064; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 8/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Đình L2 (đã chết) và bà Lương Thị D2; có vợ là Lương Thị M (không đăng ký kết hôn) và có 01 con; tiền án: Tại Bản án hình sự

sơ thẩm số 466/2017/HSST ngày 22/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (chưa được xóa án tích); tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00237QĐ/XPVPHC ngày 09/4/2010 của Công an phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 350.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03307QĐ/XPVPHC ngày 25/4/2017 của Công an tỉnh L xử phạt 750.000 đồng về hành vi mua dâm; tại bản án số 65/2008/HSST ngày 17/7/2008, Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tại bản án số 65/2011/HSST ngày 19/5/2011, Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tại bản án số 33/2011/HS-PT ngày 11/11/2011, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp với hình phạt 36 tháng tù tại bản án số 65/2011/HSST ngày 19/5/2011, Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn là 66 tháng tù. Bị tạm giữ từ ngày 05/02/2025, tạm giam từ ngày 11/02/2025 đến nay. Có mặt.

6. Đinh Ngọc L3; tên gọi khác: Không; sinh ngày 30 tháng 5 năm 1967 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi thường trú và chỗ ở: Số I, đường B, khối A, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (nay là số I, đường B, khối A, phường K, tỉnh Lạng Sơn); Căn cước công dân số 020067000378; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 6/10; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Xuân D3 và bà Nguyễn Thị L4 (đã chết); có vợ là Bùi Thu N2 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại bản án số 15/HS-ST ngày 12/4/1989, Tòa án nhân dân thị xã Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản của công dân. Bị tạm giữ từ ngày 05/02/2025, tạm giam từ ngày 11/02/2025 đến nay. Có mặt.

7. Nghiêm Thị T5; tên gọi khác: Không; sinh ngày 07 tháng 9 năm 1974 tại Lạng Sơn; nơi thường trú: Số D, ngõ E, đường B, khối A+2, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (nay là khối A, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn); chỗ ở: Số E, đường B, khối D, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (nay là Số E, đường B, khối A, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn); Căn cước công dân số 020174007284; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 8/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nghiêm Văn X (đã chết) và bà Lê Thị H4; có chồng là Hoàng Mạnh C (đã chết); con: Có 03 con; tiền án: Tại Bản án số 31/2022/HS-ST ngày 13/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 01 năm 08 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (chưa được xóa án tích); tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật. Bị tạm giữ từ ngày 05/02/2025, tạm giam từ ngày 11/02/2025 đến ngày 01/8/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn Tạm giam bằng biện pháp cho Bảo lĩnh. Vắng mặt.

8. Nguyễn Xuân Q; tên gọi khác: Không; sinh ngày 20 tháng 01 năm 1977 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi thường trú: Số B, đường B, khối F, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (nay là Số B, đường B, khối F, phường K, tỉnh Lạng Sơn); C1 ở: Nhà A.5.3, chung cư N, khối C, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (nay

là Nhà A.5.3, chung cư N, khối A, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn); Căn cước công dân số 020077009650; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Anh D4 và bà Trịnh Kim V; có vợ là Hoàng Thị Thu H5 (đã ly hôn); con: Có 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00003/QĐ/XPVPHC ngày 01/5/2006 Công an phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt hành chính 200.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản; tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02001/QĐ/XPVPHC ngày 10/5/2016 của Công an thành phố L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 1.500.000đồng về hành vi Trộm cắp tài sản; tại bản án số 06 ngày 03/3/1994, Tòa án nhân dân thị xã Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân, chuyển 09 tháng tù cho hưởng án treo tại bản án số 33 ngày 27/10/1993 thành 09 tháng tù giam, tổng hợp hình phạt là 24 tháng tù; tại bản án số 1688 ngày 20/11/1996, Tòa phúc thẩm tại Hà Nội – Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân; tại bản án số 68/HS-ST ngày 23/10/2000 của Tòa án nhân dân thị xã Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân; tại bản án số 13/HS-ST ngày 17/3/2003, Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tại bản án số 60/2016/HSST ngày 29/6/2016, Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tại bản án số 201/2019/HS-ST ngày 26/11/2019, Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị tạm giữ từ ngày 05/02/2025, tạm giam từ ngày 11/02/2025 đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Vũ Tiến B, sinh năm 1971; địa chỉ: Số B, đường N, khối B, phường T, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

+ Ông Phạm Việt H6, sinh năm 1979; địa chỉ: Số A, đường N, khối A, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

+ Anh Ngô Thế H7, sinh năm 1991; địa chỉ: Số E, L, phường K, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn H8, sinh năm 1989; địa chỉ: Số A, đường V, phường L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

+ Anh Huỳnh Lương S, sinh năm 1985; địa chỉ: Số A, T, phường T. Vắng mặt.

+ Anh Lê Minh Đ, sinh năm 1992; địa chỉ: Số nhà H, đường C, khối A, phường K, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

+ Anh Trình Văn H9, sinh năm 1996; địa chỉ: Số B, N, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

+ Anh Vũ Minh H10, sinh năm 1993; địa chỉ: Số E, ngõ F, V, phường L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

+ Anh Vi Huỳnh L5, sinh năm 1993; địa chỉ: Số E, Trần Quang K, phường L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 04/02/2025, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (PC04) phối hợp với Công an thành phố L (cũ) và các đơn vị liên quan tiến hành tổ chức xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với Vũ Tiến B là người sử dụng ma túy, kết quả Vũ Tiến B dương tính với chất ma túy Methamphetamine và A1.

Đấu tranh khai thác, Vũ Tiến B khai nhận: Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2025 đến tháng 02/2025, Vũ Tiến B đã mua ma túy tổng hợp dạng "đá, ngựa" với Đinh Ngọc L3 và với đối tượng Nguyễn Văn T1. Căn cứ tài liệu thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC04) đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn T1, Đinh Ngọc L3, Nguyễn Việt D, Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Thế T3, Phạm Tiến L1, Nghiêm Thị T5 và Nguyễn Xuân Q để điều tra làm rõ. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, các đối tượng trên đã khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bản thân và xác định hành vi phạm tội như sau:

- Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Việt D, Nguyễn Văn T1, Phạm Tiến L1, Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Thế T3:

Khoảng 10 năm về trước, Nguyễn Việt D quen biết với Phạm Việt H6, quá trình quen biết Nguyễn Việt D biết Phạm Việt H6 có ma túy tổng hợp "đá, ngựa" bán. Bản thân Nguyễn Việt D thường xuyên bị đau ốm, không có nghề nghiệp ổn định và hay mượn tiền của Phạm Việt H6 để chi tiêu. Đầu tháng 12/2024, Nguyễn Việt D đã nảy sinh ý định mua bán ma túy để kiếm tiền sinh hoạt và có ma túy để bản thân sử dụng. Nguyễn Việt D liên lạc qua điện thoại với Phạm Việt H6 hỏi mua nợ ma túy tổng hợp "đá, ngựa" với số tiền 3.500.000 đồng để bán, Phạm Việt H6 đồng ý và bảo Nguyễn Việt D đến khu vực đầu ngõ nhà Phạm Việt H6 tại ngõ A, đường N, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn. Nguyễn Việt D đến điểm hẹn gặp Phạm Việt H6 và nhận một gói nilon có chứa khoảng hơn 70 đến 90 viên ma túy tổng hợp, loại ma túy "ngựa", Phạm Việt H6 có cho Nguyễn Việt D thêm một ít ma túy "đá". Đến ngày 03/02/2025, sau khi bán được ma túy, Nguyễn Việt D đã sử dụng số tài khoản ngân hàng B1 của mình là 8834073719 chuyển 7.500.000 đồng vào số tài khoản ngân hàng T9 số 8982081979 của Phạm Việt H6, trong đó có 3.500.000 đồng là tiền mua ma túy trước đó, còn lại là tiền nợ cho khoản vay trước đó.

Sau khi mua được ma túy, Nguyễn Việt D đem về nhà, vừa để bản thân sử dụng vừa để bán như sau:

+ Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Việt D và Nguyễn Văn T1:

Khoảng tháng 10/2024, thông qua mối quan hệ xã hội, Nguyễn Văn T1 quen Nguyễn Việt D, quá trình quen biết Nguyễn Văn T1 biết Nguyễn Việt D có ma túy tổng hợp loại ma túy "đá, ngựa" bán nên Nguyễn Văn T1 đã mua ma túy

với Nguyễn Việt D cụ thể như sau:

Ngày 02/12/2024, Nguyễn Văn T1 sử dụng số điện thoại 0902057188 liên lạc vào số 0394744057 của Nguyễn Việt D hỏi mua ma túy với số tiền 1.250.000 đồng, Nguyễn Việt D đồng ý và bảo Nguyễn Văn T1 chuyển tiền vào số tài khoản ngân hàng số 66788999999 của Nguyễn Việt D. Nguyễn Văn T1 sử dụng số tài khoản 0902057188 chuyển hai lần tiền, gồm một lần 450.000 đồng và một lần 800.000 đồng, sau đó Nguyễn Văn T1 đến nhà Nguyễn Việt D nhận gói nilon chứa 06 (sáu) viên ma túy "ngựa" và một ít ma túy "đá".

Với hình thức như trên, Nguyễn Việt D còn bán ma túy thêm cho Nguyễn Văn T1 nhiều lần, cụ thể:

- Ngày 23/12/2024, Nguyễn Văn T1 mua ma túy của Nguyễn Việt D với số tiền 500.000 đồng, được 3 viên ma túy "ngựa" và một ít ma túy "đá".

- Ngày 09/01/2025, Nguyễn Văn T1 mua ma túy của Nguyễn Việt D với số tiền 1.500.000 đồng được 07 (bảy) viên ma túy "ngựa" và một ít ma túy "đá".

- Ngày 20/01/2025, Nguyễn Văn T1 mua ma túy của Nguyễn Việt D với số tiền 500.000 đồng được 3 viên ma túy "ngựa" và một ít ma túy "đá".

Nguyễn Văn T1 mua ma túy về vừa để sử dụng, vừa để bán. Nguyễn Văn T1 đã bán ma túy như sau:

+ Ngày 09/12/2024, Ngô Thế H7 sử dụng số điện thoại 0964961424 liên hệ với Nguyễn Văn T1 số điện thoại 0902057188 hỏi mua ma túy tổng hợp, loại ma túy "đá, ngựa" với số tiền 400.000 đồng mục đích để bản thân sử dụng, Nguyễn Văn T1 đồng ý và bảo Ngô Thế H7 chuyển tiền vào số tài khoản ngân hàng số 0902057188 của Nguyễn Văn T1. Ngô Thế H7 đã dùng tài khoản tại ngân hàng S3 chuyển tiền cho Nguyễn Văn T1. Khoảng 30 phút sau tại khu vực phía sau nhà của Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T1 đã giao cho Ngô Thế H7 01 gói giấy bên trong có 01 (một) túi nilon chứa 03 (ba) viên ma túy "ngựa" và một ít ma túy "đá". Số ma túy này Nguyễn Văn T1 đã mua của Nguyễn Việt D từ ngày 01/12/2024.

+ Ngày 09/01/2025, Vũ Tiến B sử dụng số điện thoại 0965555776 gọi cho Nguyễn Văn T1 vào số 0902057188 hỏi mua ma túy, Nguyễn Văn T1 báo giá là 100.000đ/01 viên ma túy "ngựa", 1.000.000đ/01 gam ma túy "đá". Vũ Tiến B đồng ý và nói muốn mua 07 (bảy) viên ma túy "ngựa" và một ít ma túy "đá" với số tiền 1.500.000 đồng. Nguyễn Văn T1 đồng ý và bảo Vũ Tiến B chuyển tiền vào số tài khoản 0902057188 của Nguyễn Văn T1. Vũ Tiến B đã sử dụng số tài khoản 0965760258 chuyển 1.500.000 đồng cho Nguyễn Văn T1, sau đó Nguyễn Văn T1 đã đi gặp Nguyễn Việt D để mua ma túy (như đã trình bày ở trên) rồi Nguyễn Văn T1 đem túi nilon chứa 07 (bảy) viên ma túy "ngựa" và một ít ma túy "đá" đi giao cho Vũ Tiến B tại khu vực đầu ngõ nhà Nguyễn Văn T1.

+ Ngày 20/01/2025, Vũ Tiến B sử dụng số điện thoại 0965760258 gọi cho Nguyễn Văn T1 vào số 0902057188 hỏi mua 02 (hai) viên ma túy "ngựa" và một ít ma túy "đá" với số tiền 500.000 đồng. Nguyễn Văn T1 đồng ý và bảo Vũ

Tiến B chuyển tiền vào số tài khoản ngân hàng số 0902057188 của Nguyễn Văn T1, Vũ Tiến B đã sử dụng số tài khoản 0965760258 chuyển 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) cho Nguyễn Văn T1, sau đó Nguyễn Văn T1 đã đi gặp Nguyễn Việt D để mua ma túy (như đã trình bày ở trên) rồi Nguyễn Văn T1 đem túi nilon chứa 02 (hai) viên ma túy "ngựa" và một ít ma túy "đá" đi giao cho Vũ Tiến B tại khu vực đầu ngõ nhà Nguyễn Văn T1. Vũ Tiến B một mình sử dụng hết số ma túy mua được.

- Ngày 04/02/2025, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Văn T1, quá trình khám xét đã thu giữ: 01 (một) hộp kim loại có dòng chữ XYLYTOL trên bề mặt, bên trong chứa 02 (hai) cục màu xanh. Nguyễn Văn T1 khai nhận đó là ma túy nhặt được tại quán nước khu vực bờ hồ P, phường T, tỉnh Lạng Sơn đem về nhà cất giấu mục đích vừa để sử dụng vừa để bán, nhưng chưa kịp bán.

+ Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Việt D, Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Thế T3, Phạm Tiến L1:

- Từ cuối năm 2024, thông qua mối quan hệ xã hội, Phạm Tiến L1 quen với Nguyễn Việt D và biết Nguyễn Việt D có bán ma túy tổng hợp, loại ma túy "đá, ngựa", giá 100.000 đồng/01 viên ma túy "ngựa" và 1.000.000 đồng/01 gam ma túy "đá". Phạm Tiến L1 đã mua ma túy với Nguyễn Việt D cụ thể như sau:

+ Ngày 09/12/2024, Phạm Tiến L1 sử dụng số điện thoại 0356038909 gọi vào số 0394744057 của Nguyễn Việt D hỏi mua ma túy "đá, ngựa" với số tiền 800.000 đồng, Nguyễn Việt D đồng ý và bảo Phạm Tiến L1 chuyển tiền vào số tài khoản 8834073719, Phạm Tiến L1 đã sử dụng số tài khoản ngân hàng số 0356038909 mang tên Phạm Tiến L1 chuyển 800.000 đồng cho Nguyễn Việt D, sau đó Phạm Tiến L1 đến nhà Nguyễn Việt D nhận gói nilon chứa 04 viên ma túy "ngựa" và một ít ma túy "đá".

+ Ngày 15/12/2024, vẫn hình thức như trên, Phạm Tiến L1 mua ma túy "đá, ngựa" của Nguyễn Việt D với số tiền 500.000 đồng, được 02 viên ma túy "ngựa" và một ít ma túy "đá".

+ Ngày 20/01/2025, Phạm Tiến L1 sử dụng số điện thoại 0356038909 gọi vào số 0385492842 của Nguyễn Việt D hỏi mua ma túy "đá, ngựa" với số tiền 500.000 đồng, Nguyễn Việt D đồng ý và bảo Phạm Tiến L1 chuyển tiền vào số tài khoản ngân hàng số 0394744057, Phạm Tiến L1 đã sử dụng số tài khoản 19072030734019 mang tên G Bằng Sơn chuyển 500.000 đồng cho Nguyễn Việt D rồi Nguyễn Việt D gửi số điện thoại 0898875666 của Nguyễn Ngọc L cho Phạm Tiến L1 và bảo Phạm Tiến L1 liên lạc với Nguyễn Ngọc L để nhận ma túy. Phạm Tiến L1 đã liên lạc với Nguyễn Ngọc L thì được hẹn gặp ở cổng Trường Tiểu học V1 để giao ma túy, Phạm Tiến L1 đến điểm hẹn thì thấy Nguyễn Ngọc L đi xe mô tô điện đến giao cho Phạm Tiến L1 gói nilon có chứa 03 viên ma túy "ngựa" và một ít ma túy "đá".

+ Ngày 24/01/2025, vẫn hình thức, địa điểm như trên, Phạm Tiến L1 mua ma túy "đá, ngựa" của Nguyễn Việt D với số tiền 800.000 đồng, người giao ma

túy cũng là Nguyễn Ngọc L, giao 01 túi nilon bên trong có 04 viên ma túy "ngựa" và một ít ma túy "đá".

- Khoảng tháng 11/2024, Nguyễn Việt D có mối quan hệ quen biết với Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Ngọc L biết Nguyễn Việt D có ma túy tổng hợp, loại ma túy "đá, ngựa" bán. Khoảng tháng 01/2025, Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Việt D thỏa thuận sẽ cùng nhau bán ma túy nhằm mục đích hưởng lợi, mỗi lần thực hiện thành công Nguyễn Ngọc L sẽ được lợi nhuận là khoảng 20% tổng số tiền khách mua, số tiền còn lại Nguyễn Ngọc L trả cho Nguyễn Việt D bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản, có lần Nguyễn Ngọc L được trả công bằng cách cho ma túy để sử dụng hoặc được Nguyễn Việt D cho toàn bộ tiền bán ma túy được để Nguyễn Ngọc L mua đồ dùng, đồ ăn cho Nguyễn Việt D. Do thời gian đầu Nguyễn Ngọc L không có khách mua ma túy nên Nguyễn Việt D đã giới thiệu khách mua ma túy cho Nguyễn Ngọc L là Phạm Tiến L1. Nguyễn Ngọc L đã thực hiện việc giao ma túy cho Phạm Tiến L1 như đã nêu ở trên. Thời gian sau đó, Nguyễn Ngọc L đã lấy ma túy từ Nguyễn Việt D để bán như sau:

+ Ngày 28/01/2025, Phạm Tiến L1 liên lạc với Nguyễn Ngọc L mua 03 viên ma túy "ngựa" và một ít ma túy "đá" với số tiền 600.000 đồng. Nguyễn Ngọc L đồng ý và bảo Phạm Tiến L1 chuyển tiền vào số tài khoản ngân hàng số 22668999999 của Nguyễn Ngọc L, sau khi nhận được tiền Nguyễn Ngọc L đã đến nhà Nguyễn Việt D nói có khách mua 600.000 đồng ma túy "đá, ngựa", Nguyễn Việt D đồng ý và giao cho Nguyễn Ngọc L một túi nilon có chứa 03 viên ma túy "ngựa" và một ít ma túy "đá", Nguyễn Ngọc L nhận túi ma túy rồi đi giao cho Phạm Tiến L1.

+ Chiều ngày 29/01/2025, với hình thức như trên, Nguyễn Ngọc L nhận 500.000 đồng của Phạm Tiến L1, sau đó đến nhà Nguyễn Việt D nhận 03 viên ma túy "ngựa" và một ít ma túy "đá" rồi giao cho Phạm Tiến L1.

+ Đêm ngày 29/01/2025, với hình thức như trên, Nguyễn Ngọc L nhận 898.000 đồng của Phạm Tiến L1, sau đó đến nhà Nguyễn Việt D nhận 05 viên ma túy "ngựa" và một ít ma túy "đá" rồi giao cho Phạm Tiến L1.

+ Ngày 04/02/2025, với hình thức như trên, Nguyễn Ngọc L nhận 900.000 đồng của Phạm Tiến L1, sau đó đến nhà Nguyễn Việt D nhận 05 viên ma túy "ngựa" và một ít ma túy "đá" rồi giao cho Phạm Tiến L1.

- Phạm Tiến L1 mua ma túy về vừa để sử dụng, vừa để bán. Phạm Tiến L1 đã bán ma túy cho những người sau:

+ Ngày 04/02/2025, Nguyễn Văn H8 liên lạc qua điện thoại với Phạm Tiến L1 hỏi mua ma túy với số tiền 500.000 đồng, Phạm Tiến L1 đồng ý và bảo Nguyễn Văn H8 đến đón Phạm Tiến L1 tại số A, đường T, khối G, phường T, tỉnh Lạng Sơn. Nguyễn Văn H8 đến đến đón Phạm Tiến L1 và chuyển khoản 500.000 đồng cho Phạm Tiến L1 rồi cả hai người di chuyển bằng xe mô tô của Nguyễn Văn H8 đến khu vực Công ty X1 thuộc đường A, phường V, thành phố L, (nay là đường A, phường Đ), tỉnh Lạng Sơn, Nguyễn Văn H8 đứng đợi còn Phạm Tiến L1 đi bộ về phía Ủy ban nhân dân thành phố L (cũ). Khoảng 15 phút

sau, Phạm Tiến L1 quay lại đưa cho Nguyễn Văn H8 02 viên ma túy ma túy "ngựa" và một ít ma túy "đá". Nguyễn Văn H8 đem ma túy về một mình sử dụng hết.

+ Cùng ngày 04/02/2025, Huỳnh Lương S liên lạc qua điện thoại với Phạm Tiến L1 hỏi mua ma túy "đá, ngựa" với số tiền 500.000 đồng, Phạm Tiến L1 đồng ý và bảo Huỳnh Lương S đến khu vực sân vận động Đ1, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn. Tại đây Huỳnh Lương S đưa cho Phạm Tiến L1 500.000 đồng và đứng đợi. Một lúc sau, Phạm Tiến L1 thông tin là đã giấu ma túy vào trong vỏ bao thuốc lá hiệu Thăng Long để dưới đất trước cổng nhà thờ M2 và bảo Huỳnh Lương S đến đó lấy. Huỳnh Lương S đến đó nhặt một vỏ bao thuốc lá hiệu Thăng Long đem về mở ra xem thấy có 01 (một) gói nilon nhỏ, bên trong có chứa 02 (hai) viên ma túy "ngựa" và một ít ma túy "đá". Huỳnh Lương S dự định để sử dụng nhưng khi biết Phạm Tiến L1 bị bắt, do sợ bị liên quan nên đã vứt bỏ ma túy vào thùng rác.

Nguồn gốc số ma túy mà Phạm Tiến L1 đã bán cho Nguyễn Văn H8 và Huỳnh Lương S là Phạm Tiến L1 đã mua của Nguyễn Ngọc L ngày 04/02/2025 như đã nêu ở trên.

- Nguyễn Thế T3 là chồng của Nguyễn Ngọc L. Trong quá trình chung sống, khoảng tháng 12/2024, Nguyễn Thế T3 biết Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Việt D có quan hệ làm ăn mua bán ma túy "đá, ngựa" với nhau và Nguyễn Ngọc L thường lấy ma túy từ Nguyễn Việt D rồi đem về cất giấu tại phòng ngủ để bán.

Từ tháng 01/2025, Nguyễn Thế T3 bắt đầu bán ma túy hộ Nguyễn Ngọc L để được Nguyễn Ngọc L cho ma túy sử dụng, với cách thức khi có khách hỏi mua ma túy thì Nguyễn Thế T3 báo cho Nguyễn Ngọc L biết, Nguyễn Ngọc L đi gặp Nguyễn Việt D để lấy ma túy về đưa cho Nguyễn Thế T3 để đi giao ma túy cho khách, số tiền khách mua ma túy được thanh toán chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng số 232023689999 của Nguyễn Thế T3 hoặc khách sẽ trả tiền mặt sau đó Nguyễn Thế T3 chuyển tiếp tiền cho Nguyễn Ngọc L. Nguyễn Thế T3 đã bán ma túy cụ thể như sau:

+ Ngày 02/01/2025, Lê Minh Đ liên lạc qua điện thoại với Nguyễn Thế T3 hỏi mua ma túy "đá, ngựa" với số tiền 300.000 đồng, Nguyễn Thế T3 đồng ý và bảo Lê Minh Đ chuyển tiền vào số tài khoản ngân hàng số 232023689999 của Nguyễn Thế T3. Sau đó Nguyễn Thế T3 báo với Nguyễn Ngọc L có khách mua ma túy, Nguyễn Ngọc L đi sang nhà Nguyễn Việt D gặp Nguyễn Việt D lấy 02 (hai) viên ma túy "ngựa" và một ít ma túy "đá" cho vào một túi nilon rồi đem về đưa cho Nguyễn Thế T3 để giao cho Lê Minh Đ tại trước cửa nhà số B, đường N, phường Đ. Với hình thức như trên, Nguyễn Ngọc L đã lấy ma túy từ Nguyễn Việt D về đưa cho Nguyễn Thế T3 để bán cho Lê Minh Đ thêm những lần sau:

Ngày 07/01/2025, Nguyễn Thế T3 bán cho Lê Minh Đ 01 viên ma túy "ngựa" và một ít ma túy "đá" với giá 200.000 đồng.

Ngày 13/01/2025, Nguyễn Thế T3 bán cho Lê Minh Đ 01 viên ma túy "ngựa" và một ít ma túy "đá" với giá 200.000 đồng.

Ngày 21/01/2025, Nguyễn Thế T3 bán cho Lê Minh Đ 01 viên ma túy "ngựa" và một ít ma túy "đá" với giá 200.000 đồng.

Ngày 25/01/2025, Nguyễn Thế T3 bán cho Lê Minh Đ 01 viên ma túy "ngựa" và một ít ma túy "đá" với giá 200.000 đồng.

Cả 05 lần trên, Lê Minh Đ đều đem ma túy về nhà, một mình sử dụng hết.

+ Ngày 26/01/2025, Trình Văn Hoàng liên L6 qua điện thoại với Nguyễn Thế T3 hỏi mua ma túy "đá, ngựa" với số tiền 500.000 đồng, Nguyễn Thế T3 đồng ý và hẹn sẽ giao ma túy tại khu vực quán cắt tóc của Trình Văn H9 tại đường P, phường Đ. Sau đó, Nguyễn Thế T3 gọi điện thoại báo cho Nguyễn Ngọc L biết là có khách mua ma túy, Nguyễn Ngọc L đi đến nhà Nguyễn Việt D gặp Nguyễn Việt D lấy 02 viên ma túy "ngựa" và một ít ma túy "đá" cho vào một túi nilon rồi đem về đưa cho Nguyễn Thế T3 để giao cho Trình Văn H9.

Với hình thức như trên, ngày 01/02/2025, Nguyễn Thế T3 bán cho Trình Văn H9 02 viên ma túy "ngựa" và một ít ma túy "đá" với giá 400.000 đồng, địa điểm giao ma túy tại cổng chợ Đ2 thuộc đường P, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn. Cả hai lần trên, Trình Văn H9 đều đem ma túy về nhà, một mình sử dụng hết.

- Ngày 05/02/2025, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Việt D, quá trình khám xét đã thu giữ: 01 túi nilon trong suốt bên trong chứa dạng cỏ màu vàng; 01 túi nilon màu xanh bên trong có 45 viên nén màu hồng; 01 túi nilon trong suốt bên trong có thảo mộc màu đen dạng khô; 01 túi nilon trong suốt bên trong đều có tinh thể dạng bột; 01 túi nilon trong suốt bên trong có 03 viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng; 01 túi nilon trong suốt bên trong có 03 viên nén màu hồng. Nguyễn Việt D thừa nhận số ma túy "đá, ngựa" trên là của Nguyễn Việt D, chất dạng cỏ màu vàng và thảo mộc khô màu đen là sái ma túy Nguyễn Việt D đã cạo ra từ dụng cụ sử dụng ma túy của Nguyễn Việt D, có đặc điểm giống lá cây khô, đây là ma túy Nguyễn Việt D đã mua với Phạm Việt H6 từ đầu tháng 12/2024. Nguyễn Việt D đã bán và sử dụng một phần, phần ma túy còn lại Nguyễn Việt D chưa kịp sử dụng và bán hết thì bị phát hiện, thu giữ.

- Cùng ngày 05/02/2025, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Thế T3 và kiểm tra phương tiện xe mô tô của Nguyễn Ngọc L đã thu giữ: 01 túi nilon màu trắng trong suốt dạng díp, kích thước khoảng 5,5 x 4 cm, bên trong có 01 viên nén màu hồng và các chất tinh thể màu trắng; 01 (một) túi nilon trong suốt màu trắng có kẹp dính một đầu, kích thước 5 x 3,5 cm, bên trong có 07 (bảy) viên nén màu hồng. Toàn bộ số ma túy trên Nguyễn Ngọc L thừa nhận là ma túy của Nguyễn Ngọc L đã lấy với Nguyễn Việt D, mục đích là vừa để bán vừa để bản thân sử dụng, Nguyễn Ngọc L cất giấu một phần trong ngăn kéo tủ quần áo trong phòng ngủ, một phần cho vào ví giả da màu đen gắn vào chùm chìa khóa xe mô tô điện, chưa kịp sử dụng và bán.

- *Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nghiêm Thị T5, Đinh Ngọc*

L3 và Nguyễn Xuân Q:

Nghiêm Thị T5 biết một người phụ nữ bán ma túy tổng hợp dạng "đá, ngựa" tên là H, sinh năm khoảng 1970 - 1971, ở trọ trong ngõ thuộc đường P, phường V, thành phố L (cũ), (nay là phường Đ), tỉnh Lạng Sơn. Do không có nghề nghiệp ổn định nên Nghiêm Thị T5 đã mua ma túy với H để bán cho khách nhằm mục đích hưởng lợi. Nghiêm Thị T5 cùng với Đinh Ngọc L3, Nguyễn Xuân Q đã thực hiện việc mua bán ma túy như sau:

+ Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nghiêm Thị T5 và Đinh Ngọc L3:

Nghiêm Thị T5 và Đinh Ngọc L3 quen biết nhau từ cuối năm 2024. Quá trình quen biết, Đinh Ngọc L3 biết Nghiêm Thị T5 có bán ma túy với giá 01gam ma túy "đá" là 1.000.000 đồng; 01 viên ma túy "ngựa" là 100.000 đồng, thỉnh thoảng Đinh Ngọc L3 được Nghiêm Thị T5 cho ma túy để sử dụng nên Đinh Ngọc L3 tự nguyện giúp Nghiêm Thị T5 trong việc bán ma túy cho Vũ Tiến B.

Ngày 14/01/2025, Vũ Tiến B sử dụng số điện thoại 0965555776 gọi đến số 0983295833 của Đinh Ngọc L3 hỏi mua ma túy tổng hợp "đá, ngựa" với số tiền 1.000.000 đồng, Đinh Ngọc L3 trả lời đang đi làm xa, chưa lấy được ngay, khi nào rảnh mới lấy được, Vũ Tiến B đồng ý và chuyển 1.000.000 đồng vào số tài khoản 19034855671010 ngân hàng T9 của Đinh Ngọc L3 để đặt mua ma túy. Đến ngày 21/01/2025 Đinh Ngọc L3 sử dụng mạng xã hội zalo liên lạc với Nghiêm Thị T5 báo có khách mua ma túy "đá, ngựa" với số tiền 1.000.000 đồng, Nghiêm Thị T5 đi bộ gặp một người phụ nữ tên H ở đường P, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn mua 800.000 đồng tiền ma túy được 05 viên ma túy "ngựa" và một gói nhỏ ma túy "đá". Nghiêm Thị T5 trả tiền mặt cho H, sau đó giao ma túy cho Đinh Ngọc L3 tại khu vực siêu thị T10, đường P, phường Đ, Đinh Ngọc L3 trả tiền vào số tài khoản 1018916415 của Nghiêm Thị T5 1.000.000 đồng rồi đem ma túy đi giao cho Vũ Tiến B tại khu vực cổng Cung thiếu nhi thành phố L. Vũ Tiến B đem về xưởng sửa xe ô tô của một người tên là Nguyễn S1, địa chỉ số F, T, phường T, tỉnh Lạng Sơn kiểm tra bên trong có 05 viên ma túy "ngựa" và một ít ma túy "đá", Vũ Tiến B đem vào phòng kín một mình sử dụng hết.

Ngày 03/02/2025, với cách thức như trên, Vũ Tiến B đã hỏi mua với Đinh Ngọc L3 500.000 đồng ma túy đá – ngựa, Đinh Ngọc L3 đồng ý và Vũ Tiến B đã chuyển 500.000 đồng vào số tài khoản của Đinh Ngọc L3, sau đó Đinh Ngọc L3 gọi điện thoại đến số 0357576236 của Nghiêm Thị T5 báo có khách mua 1.000.000 đồng tiền ma túy "đá, ngựa", Nghiêm Thị T5 đi bộ ra đầu ngõ thuộc đường P, phường V, thành phố L gặp H mua 800.000 đồng tiền ma túy được 05 viên ma túy "ngựa" và một gói nhỏ ma túy "đá", Nghiêm Thị T5 trả tiền mặt cho H, sau đó giao ma túy cho Đinh Ngọc L3 tại khu vực siêu thị T10, đường P, phường Đ, Đinh Ngọc L3 trả tiền vào tài khoản ngân hàng số 1018916415 của Nghiêm Thị T5 1.000.000 đồng rồi đi gặp Vũ Tiến B tại khu vực cổng Cung thanh thiếu nhi Lạng Sơn, Đinh Ngọc L3 mở gói ma túy ra kiểm tra thấy bên trong có 05 viên ma túy "ngựa" và một ít ma túy "đá". Đinh Ngọc L3 giao cho Vũ Tiến B 02 viên ma túy "ngựa" và một ít ma túy "đá", số ma túy còn lại Đinh

Ngọc L3 đem về sử dụng hết. Vũ Tiến B đem ma túy về xưởng sửa xe ô tô của Nguyễn S1, địa chỉ số F, Trần Đăng N3, phường T vào phòng kín một mình sử dụng hết.

+ Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nghiêm Thị T5 và Nguyễn Xuân Q:

Nguyễn Xuân Q quen biết Nghiêm Thị T5 từ nhỏ và biết Nghiêm Thị T5 có ma túy "đá, ngựa" bán với giá 01 viên ma túy "ngựa" giá 100.000 đồng, còn ma túy "đá" mỗi lần mua được một gói nilon nhỏ, tùy theo số tiền.

Ngày 04/01/2025, Nguyễn Xuân Q sử dụng mạng xã hội zalo được đăng ký bằng số điện thoại 0833075636 liên lạc với Nghiêm Thị T5 hỏi mua ma túy "đá, ngựa" với số tiền 500.000 đồng, Nghiêm Thị T5 đồng ý và đi bộ đến đầu ngõ thuộc đường P, phường V, thành phố L gặp người phụ nữ tên H mua 400.000 nghìn đồng tiền ma túy được 02 viên ma túy "ngựa" và một ít ma túy "đá", Nghiêm Thị T5 trả tiền mặt cho H, sau đó Nghiêm Thị T5 đi đến sân chung cư nơi Nguyễn Xuân Q ở giao cho Nguyễn Xuân Q gói nilon có chứa 02 viên ma túy "ngựa" và một ít ma túy "đá". Nguyễn Xuân Q thanh toán tiền mua ma túy cho Nghiêm Thị T5 bằng cách sử dụng số tài khoản 0376370433 tại ngân hàng M3 chuyển 500.000 đồng đến số tài khoản 1018916415 tại ngân hàng S3 của Nghiêm Thị T5.

Với hình thức như trên, Nguyễn Xuân Q và Nghiêm Thị T5 đã thực hiện hành vi mua bán ma túy thêm những lần sau:

- Ngày 25/01/2025, Nghiêm Thị T5 bán cho Nguyễn Xuân Q 02 viên ma túy "ngựa" và một ít ma túy "đá" với giá 500.000 đồng.

- Ngày 26/01/2025, Nghiêm Thị T5 bán cho Nguyễn Xuân Q 01 viên ma túy "ngựa" và một ít ma túy "đá" với giá 200.000 đồng.

- Ngày 27/01/2025, Nghiêm Thị T5 bán cho Nguyễn Xuân Q 02 viên ma túy "ngựa" và một ít ma túy "đá" với giá 300.000 đồng.

- Ngày 28/01/2025, Nghiêm Thị T5 bán cho Nguyễn Xuân Q 02 viên ma túy "ngựa" và một ít ma túy "đá" với giá 300.000 đồng.

- Ngày 31/01/2025, Nghiêm Thị T5 bán cho Nguyễn Xuân Q 01 viên ma túy "ngựa" và một ít ma túy "đá" với giá 200.000 đồng.

- Ngày 02/02/2025, Nghiêm Thị T5 bán cho Nguyễn Xuân Q 01 viên ma túy "ngựa" và một ít ma túy "đá" với giá 200.000 đồng.

- Ngày 03/02/2025, Nghiêm Thị T5 bán cho Nguyễn Xuân Q 02 viên ma túy "ngựa" và một ít ma túy "đá" với giá 300.000 đồng.

- Ngày 05/02/2025, Nghiêm Thị T5 bán cho Nguyễn Xuân Q 02 viên ma túy "ngựa" và một ít ma túy "đá" với giá 300.000 đồng.

Bản thân Nguyễn Xuân Q mua ma túy vừa để bản thân sử dụng, vừa để bán, Nguyễn Xuân Q đã bán ma túy cho những người sau:

+ Ngày 09/01/2025, Vũ Minh H10 nhắn tin qua mạng xã hội zalo cho

Nguyễn Xuân Q hỏi mua ma túy "đá, ngựa", số lượng 04 viên ma túy "ngựa" và 300.000 đồng tiền ma túy "đá", Nguyễn Xuân Q đồng ý và gửi số tài khoản MB 0376370433 của Nguyễn Xuân Q cho Vũ Minh H10, Vũ Minh H10 nhờ người quen tên Nông Diệp T6 sử dụng số tài khoản ngân hàng M3 mang tên Nông Diệp T6 để chuyển 800.000 đồng cho Nguyễn Xuân Q, Vũ Minh H10 không nói cho Nông D5 T6 biết mục đích chuyển tiền để làm gì, sau đó Vũ Minh H10 một mình đi đến sân chung cư nơi Nguyễn Xuân Q ở gặp Nguyễn Xuân Q và nhận gói nilon có chứa 02 viên ma túy "ngựa" và một gói ma túy "đá", do không đủ số lượng ma túy theo yêu cầu nên Nguyễn Xuân Q đã trả lại Vũ Minh H10 300.000 đồng. Số ma túy đã bán cho Vũ Minh H10 là của Nguyễn Xuân Q đã mua của Nghiêm Thị T5 từ ngày 04/01/2025, Nguyễn Xuân Q lấy ra một ít ma túy "đá" để bản thân sử dụng, còn lại bán hết cho Vũ Minh H10, Vũ Minh H10 định đem về sử dụng nhưng đi đường bị rơi mất, không tìm thấy.

+ Ngày 31/01/2025, Vi Huỳnh L5 liên lạc qua điện thoại với Nguyễn Xuân Q hỏi mua ma túy với số tiền 400.000 đồng, Nguyễn Xuân Q đồng ý và bảo Vi Huỳnh L5 chuyển tiền vào số tài khoản MB 0376370433 của Nguyễn Xuân Q, Vi Huỳnh L5 đồng ý và sử dụng số tài khoản 9006891 mở tại ngân hàng A2 chuyển 400.000đồng cho Nguyễn Xuân Q, sau đó Vi Huỳnh L5 một mình đi đến sân chung cư nơi Nguyễn Xuân Q ở nhận gói giấy ăn bên trong có gói nilon chứa 02 viên ma túy "ngựa" và một ít ma túy "đá", Vi Huỳnh L5 đem về một mình sử dụng hết.

Khám xét nơi ở của Nguyễn Xuân Q, Cơ quan điều tra đã thu giữ 03 túi hình vuông kích thước 2,5 x 2,5 cm bằng nilon trong suốt dạng díp và 02 (hai) túi hình vuông kích thước 02 x 02 cm bằng nilon trong suốt dạng díp, bên trong có bám dính các chất tinh thể màu trắng. Đây là các túi nilon chứa ma túy mà Nguyễn Xuân Q đã mua của Nghiêm Thị T5 như đã nêu ở trên, Nguyễn Xuân Q đã trích ra để sử dụng và bán cho khách, chỗ bám dính còn lại Nguyễn Xuân Q chưa kịp dồn lại để bán thì bị Cơ quan điều tra phát hiện thu giữ.

Số tiền có được từ việc mua bán ma túy các đối tượng đã tiêu dùng cá nhân hết.

Tại Kết luận giám định số 179/KL-KTHS ngày 10/02/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh L kết luận: *07 (bẩy) viên nén màu hồng có trong 01 (một) túi nilon gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,715 gam (đã trừ bì).*

- Kết luận giám định số 187/KL-KTHS ngày 15/02/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh L kết luận: *02 (hai) cục màu xanh gửi giám định đều là Cần sa, có tổng khối lượng 0,227 gam (đã trừ bì).*

- Kết luận giám định số 188/KL-KTHS ngày 15/02/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh L kết luận:

1. Phong bì đựng mẫu vật thu tại phòng ngủ tầng 2:

Chất dạng cỏ màu vàng gửi giám định là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,662 gam (đã trừ bì).

2. Phong bì đựng mẫu vật thu trong áo khoác tại bếp ăn tầng 1:

+ 45 (bốn mươi lăm) viên nén màu hồng gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 4,267 gam (đã trừ bì).

+ Thảo mộc khô màu đen gửi giám định là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,271 gam (đã trừ bì).

+ Tinh thể dạng bột gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 5,332 gam (đã trừ bì).

+ 03 (ba) viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,435 gam (đã trừ bì).

+ 03 (ba) viên nén màu hồng gửi giám định là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,341 gam (đã trừ bì).

- Kết luận giám định số 189/KL-KTHS ngày 15/02/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh L kết luận:

+ Các cục dạng nhựa cây màu đen gửi giám định có tổng khối lượng 6,149 gam (đã trừ bì), không tìm thấy chất ma túy trong mẫu vật;

+ Chất tinh thể màu trắng bám dính trong 05 (năm) túi nilon gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,022 gam (đã trừ bì).

- Kết luận giám định số 212/KL-KTHS ngày 18/02/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh L kết luận: *Toàn bộ số tiền Việt Nam gồm: 10.000.000đ (mười triệu đồng) được niêm phong trong phong bì gửi giám định là tiền thật.*

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, ông Phạm Việt H6 trình bày ông không được bán ma túy cho Nguyễn Việt D, những lần giao dịch chuyển nhận tiền qua tài khoản giữa Nguyễn Việt D và Phạm Việt H6 là giao dịch vay mượn tiền. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên qun đến vụ án Vũ Tiến B, Ngô Thế H7, Nguyễn Văn H8, Huỳnh Lương S, Lê Minh Đ, Trình Văn H9, Vũ Minh H10, Vi Huỳnh L5 trình bày về việc được mua ma túy với các bị cáo như nêu ở trên để sử dụng.

Tại Cáo trạng số 109/CT-VKS ngày 08/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Việt D về tội Mua bán trái phép chất ma tuý theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Phạm Tiến L1 về tội Mua bán trái phép chất ma tuý theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T1, Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Thế T3, Đinh Ngọc L3, Nghiêm Thị T5, Nguyễn Xuân Q về tội Mua bán trái phép chất ma tuý theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2017); khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Việt D, xử phạt bị cáo từ 08 năm đến 09 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Ngọc L, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 09 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Thế T3, xử phạt bị cáo Nguyễn Thế T3 từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 09 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, của Bộ luật Hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn T1, xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251; Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, của Bộ luật Hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Phạm Tiến L1; xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nghiêm Thị T5, xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Đinh Ngọc L3, xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Xuân Q, xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền các bị cáo phạm tội mà có, cần tịch thu để nộp vào ngân sách Nhà nước; cụ thể: Tịch thu của bị cáo Nguyễn Việt D 11.248.000 đồng; Nguyễn Văn T1 2.400.000 đồng; Phạm Tiến L1 1.000.000 đồng; Nghiêm Thị T5 4.800.000 đồng; Nguyễn Xuân Q 900.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đối với các tài sản, đồ vật tạm giữ liên quan đến hành vi phạm tội là vật cấm tàng trữ, lưu hành, vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy; vật còn giá trị sử dụng thì tịch thu sung quỹ Nhà nước; vật không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho các bị cáo.

Các bị cáo đều không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo đều trình bày: Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo mức án nhẹ nhất để các bị cáo sớm được trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Phiên tòa được triệu tập hợp lệ lần thứ nhất vắng mặt bị cáo Nghiêm Thị T5 do bệnh nặng không thể tham gia phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt đều có đơn xét xử vắng mặt; những người này đều đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người trên theo quy định tại Điều 290, 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng, việc thu thập tài liệu, chứng cứ của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản sự việc, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ xác định: Từ đầu tháng 12/2024, Nguyễn Việt D, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Thế T3, Phạm Tiến L1, Đinh Ngọc L3, Nghiêm Thị T5, Nguyễn Xuân Q đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho nhiều người; trong đó xác định:

[4] Bị cáo Nguyễn Việt D 19 lần bán trái phép chất ma túy, trong đó: 04 lần bán ma túy cho Nguyễn Văn T1 (ngày 02/12/2024 bán 1.250.000 đồng, ngày 23/12/2024 bán 500.000 đồng, ngày 09/01/2025 bán 1.500.000 đồng, ngày 20/01/2025 bán 500.000đồng); 02 lần bán trực tiếp bán cho Phạm Tiến L1 (ngày 09/12/2024 bán 800.000đồng, ngày 15/12/2024 bán 500.000đồng); 02 lần bán cho Phạm Tiến L1 do bị cáo Nguyễn Ngọc L là người giao (ngày 20/01/2025

bán 500.000đồng, ngày 24/01/2025 bán 800.000đồng); 04 lần đưa ma túy cho Nguyễn Ngọc L để Nguyễn Ngọc L bán ma túy trực tiếp cho Phạm Tiến L1 (ngày 28/01/2025 bán 600.000 đồng, chiều ngày 29/01/2025 bán 500.000đồng, đêm ngày 29/01/2025 bán 898.000đồng, ngày 04/02/2025 bán 900.000đồng); 07 đưa ma túy cho Nguyễn Ngọc L để Nguyễn Ngọc L đưa cho Nguyễn Thế T3 bán cho Lê Minh Đ và Trình Việt H11 (ngày 02/01/2021 bán 300.000đồng, ngày 07/01/2025 bán 200.000đồng, ngày 13/01/2025 bán 200.000đồng, ngày 21/01/2025 bán 200.000đồng, ngày 25/01/2025 bán 200.000đồng, ngày 26/01/2025 bán 500.000đồng, ngày 01/02/2025 bán 400.000đồng). Khám xét nơi ở của Nguyễn Việt D, thu giữ 11,308 gam ma túy Methamphetamine. Tổng số tiền Nguyễn Việt D bán ma túy có được là 11.248.000 đồng.

[5] Bị cáo Nguyễn Ngọc L đã bán ma túy 13 lần giúp bị cáo Nguyễn Việt D để được cho ma túy sử dụng hoặc để hưởng lợi nhuận khoảng 20% số tiền bán ma túy, trong đó: 02 lần giúp bị cáo Nguyễn Việt D giao ma túy cho bị cáo Phạm Tiến L1 (ngày 20/01/2025 giao ma túy nhận với Phạm Tiến L1 500.000 đồng, ngày 24/01/2025 giao ma túy nhận với Phạm Tiến L1 800.000 đồng). Bán ma túy giúp Nguyễn Việt D, cụ thể: 04 lần lấy ma túy từ bị cáo Nguyễn Việt D để bán trực tiếp cho bị cáo Phạm Tiến L1 (ngày 28/01/2025 bán 600.000 đồng, chiều ngày 29/01/2025 bán 500.000 đồng, đêm ngày 29/01/2025 bán 898.000 đồng, ngày 04/02/2025 bán 900.000 đồng); 05 lần lấy ma túy từ bị cáo Nguyễn Việt D đưa cho Nguyễn Thế T3 để bán cho Lê Minh Đ (ngày 02/01/2021 bán 300.000 đồng, ngày 07/01/2025 bán 200.000 đồng, ngày 13/01/2025 bán 200.000 đồng, ngày 21/01/2025 bán 200.000 đồng, ngày 25/01/2025 bán 200.000 đồng); 02 lần lấy ma túy từ bị cáo Nguyễn Việt D đưa cho Nguyễn Thế T3 để bán cho Trình Việt H11 (ngày 26/01/2025 bán 500.000 đồng, ngày 01/02/2025 bán 400.000 đồng).

[6] Bị cáo Nguyễn Thế T3 đã giúp bị cáo Nguyễn Ngọc L bán ma túy 07 lần để được Nguyễn Ngọc L cho sử dụng ma túy, cụ thể: Bán 05 lần cho Lê Minh Đ và 02 lần cho Trình Việt H11 như nêu trên.

[7] Bị cáo Phạm Tiến L1 đã nhiều lần mua ma túy của Nguyễn Việt D và Nguyễn Ngọc L vừa để sử dụng vừa để bán lại và đã bán trái phép cho Nguyễn Văn H8 01 lần (ngày 04/02/2025 bán 500.000 đồng) và bán cho Huỳnh Lương S 01 lần (ngày 04/02/2025 bán 500.000đồng).

[8] Bị cáo Nguyễn Văn T1 đã nhiều lần mua ma túy của Nguyễn Việt D vừa để sử dụng vừa để bán lại và đã bán trái phép chất ma túy cho Ngô Thế H7 01 lần (ngày 09/12/2024 bán 400.000 đồng); bán cho Vũ Tiến B 02 lần (ngày 09/01/2025 bán 1.500.000 đồng, ngày 20/01/2025 bán 500.000 đồng). Ngày 04/02/2025, khám xét nơi ở của Nguyễn Văn T1 đã thu giữ 02 cục màu xanh là Cần sa, có tổng khối lượng 0,227 gam.

[9] Nghiêm Thị T5 đã 02 lần bán chất ma túy cho Vũ Tiến B, cả 02 lần đều do Đinh Ngọc L3 bán hộ. Đinh Ngọc L3 nhận ma túy từ Nghiêm Thị T5 giao cho Vũ Tiến B (ngày 21/01/2025 bán cho Vũ Tiến B 1.000.000 đồng; ngày 03/02/2025 Đinh Ngọc L3 nhận 05 viên ma túy ngựa và một ít ma túy đá từ

Nghiêm Thị T5 với số tiền 1.000.000 đồng, bớt ra 03 viên và một ít ma túy đá một mình sử dụng hết, bán cho Vũ Tiến B 02 viên còn lại với một ít ma túy đá với giá 500.000 đồng). Nghiêm Thị T5 đã 09 lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Xuân Q (ngày 04/01/2025 bán 500.000 đồng; ngày 25/01/2025 bán 500.000 đồng; ngày 26/01/2025 bán 200.000 đồng; ngày 27/01/2025 bán 300.000 đồng; ngày 28/01/2025 bán 300.000 đồng; ngày 31/01/2025 bán 200.000 đồng; ngày 02/02/2025 bán 200.000 đồng; ngày 03/02/2025 bán 300.000 đồng; ngày 05/02/2025 bán 300.000 đồng).

[10] Bị cáo Đinh Ngọc L3 02 lần lấy ma túy từ bị cáo Nghiêm Thị T5 vừa để sử dụng, vừa để bán giúp Nghiêm Thị T5 để được Nghiêm Thị T5 cho sử dụng ma túy, cụ thể: Ngày 21/01/2025 bán cho Vũ Tiến B 1.000.000 đồng; ngày 03/02/2025 lấy với Nghiêm Thị T5 1.000.000 đồng, bán cho Vũ Tiến B 500.000 đồng.

[11] Nguyễn Xuân Q 09 mua ma túy với Nghiêm Thị T5 (như nêu trên) vừa để sử dụng vừa để bán lại; Nguyên Xuân Q1 bán trái phép cho Vũ Minh H10 01 lần (ngày 09/01/2025 bán 500.000 đồng và ngày 31/01/2025 bán cho Vi Huỳnh L5 01 lần 400.000 đồng). Khám xét nơi ở của Q1 thu giữ 0,022 gam ma túy Methamphetamine.

[12] Căn cứ vào các Kết luận giám định gồm: số 179/KL-KTHS ngày 10/02/2025, số 187/KL-KTHS ngày 15/02/2025, số 188/KL-KTHS ngày 15/02/2025, số 189/KL-KTHS ngày 15/02/2025 của phòng K1 Công an tỉnh L, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Nguyễn Việt D về tội Mua bán trái phép chất ma tuý theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Phạm Tiến L1 về tội Mua bán trái phép chất ma tuý theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T1, Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Thế T3, Đinh Ngọc L3, Nghiêm Thị T5, Nguyễn Xuân Q về tội Mua bán trái phép chất ma tuý theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[13] Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ tác hại của ma túy ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây mất trật tự an toàn xã hội, hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng để nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu cá nhân, kiếm lời bất chính, bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

[14] Để có căn cứ quyết định hình phạt, ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[15] Về vai trò: Trong vụ án có một số hành vi phạm tội có sự đồng phạm, cụ thể: Bị cáo Nguyễn Việt D với Nguyễn Ngọc L đồng phạm trong trong việc bán ma túy cho Phạm Tiến L1 06 lần, trong đó Nguyễn Việt D có vai trò chính. Nguyễn Việt D, Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Thế T3 đồng phạm trong việc bán ma túy cho Lê Minh Đ 05 lần và Trình Việt H11 02 lần, Nguyễn Việt D có vai trò

chính, Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Thế T3 có vai trò giúp sức. Nghiêm Thị T5 và Đinh Ngọc L3 đồng phạm trong việc bán ma túy cho Vũ Tiến B, trong đó Nghiêm Thị T5 có vai trò chính, Đinh Ngọc L3 là giúp sức. Các hành vi phạm tội còn lại của của các bị cáo là độc lập.

[16] Về nhân thân: Các bị cáo Phạm Tiến L1, Nghiêm Thị T5 có tiền án chưa được xóa án tích, xác định có nhân thân xấu. Các bị cáo Nguyễn Văn T1, Nguyễn Việt D, Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Xuân Q đã từng bị kết án, xử lý hành chính, đều đã được xóa tiền án, tiền sự và đều là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy; các bị cáo Nguyễn Thế T3, Đinh Ngọc L3 đều là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, xác định các bị cáo có nhân thân không tốt.

[17] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nghiêm Thị T5 chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp "tái phạm" là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo còn lại không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[18] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, đều tỏ thái độ ăn năn hối cải nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[19] Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc L có mẹ đẻ là bà La Thị H2 được Bộ trưởng Bộ Y tặng kỷ niệm chương vì sức khỏe nhân dân, có ông nội là Nguyễn Đức T7 là thương binh hạng 5/6, có ông ngoại là La Văn T8 và bà ngoại là Nông Thị P1 được Chủ tịch nước tặng huân chương kháng chiến hạng Nhì; bị cáo Phạm Tiến L1 có bố đẻ là Phạm Đình L2 đã từng chiến đấu, công tác tại Chiến trường Trị Thiên trong kháng chiến chống Mỹ được tặng kỷ niệm chương của Quân khu T11, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Q tặng kỷ niệm chương Chiến sỹ bảo vệ T7 cổ Quảng Trị năm 1972, được Ban - Lào tỉnh Đồng Nai tặng kỷ niệm chương; được tặng Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng; được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất; bị cáo Nguyễn Thế T3 có hoạt động ủng hộ quỹ Vì người nghèo năm 2025 số tiền 2.000.000 đồng; bị cáo Đinh Ngọc L3 ủng hộ Tết nhân ái và quỹ nhân đạo năm 2025 số tiền 2.000.000 đồng, bị cáo Nghiêm Thị T5 bị bệnh nặng nên các bị cáo Nguyễn Ngọc L, Phạm Tiến L1, Nguyễn Thế T3, Đinh Ngọc L3, Nghiêm Thị T5 có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[20] Từ những phân tích và đánh giá nêu trên, xét thấy, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[21] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo do các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định.

[22] Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành, các tài sản, đồ vật liên quan đến hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy, gồm:

- 04 (bốn) phong bì niêm phong chứa chất ma túy còn lại sau giám định.

- 01 (một) chai nhựa có cắm 02 (hai) ống nhựa, cũ, đã qua sử dụng. 02 (hai) túi nilon màu xanh dạng kẹp díp, đã qua sử dụng. 02 (hai) vỏ túi nilon màu trắng, dạng kẹp díp một đầu, có kích thước khác nhau, đã qua sử dụng. 01 (một) hộp kim loại cũ. 06 (sáu) mảnh giấy bạc, đã qua sử dụng.

- 01 (một) bình nhựa có cắm ống nhựa mầu cam, đã qua sử dụng. 01 (một) cân tiểu ly điện tử màu đen, có chữ Aosai P, đã qua sử dụng. 01 (một) túi nilon trong suốt, cũ. 01 (một) bình coóng thủy tinh màu trắng nối với ống hút nhựa màu xanh, đã qua sử dụng. 10 (mười) vỏ túi nilon trong suốt đều có kích thước (2 x 2) cm. 10 (mười) vỏ túi nilon trong suốt đều có kích thước (5,5 x 04) cm. 01 (một) áo khoác mầu xanh, đã qua sử dụng.

- 01 (một) chùm chìa khóa gắn 01 (một) ví giả da mầu đen có khóa kéo, bên trong có 01 (một) túi nilon trong suốt màu trắng có kẹp dính một đầu, kích thước 5 x 3,5 cm. 01 (một) túi nilon màu trắng trong suốt dạng díp, kích thước khoảng 5,5 x 4 cm.

- 50 (năm mươi) túi nilon dạng túi díp, trong suốt, đều có kích thước 7 x 4 cm. 50 (năm mươi) túi nilon dạng túi díp, trong suốt, đều có kích thước 9 x 5 cm.

- 01 (một) hộp nhựa cũ, 02 (hai) coóng thủy tinh trong suốt. 03 (ba) túi hình vuông kích thước 2,5 x 2,5 cm bằng nilon trong suốt dạng díp và 02 (hai) túi hình vuông kích thước 02 x 02 cm bằng nilon trong suốt dạng díp, bên trong có bám dính các chất tinh thể màu trắng. 01 (một) hộp bìa màu đỏ không có nắp đậy, hình chữ nhật, kích thước 24,5 x 8,5 x 4 cm. 01 (một) chai nhựa màu trong suốt, cao khoảng 18 cm, đáy chai có đường kính 5,5 cm, trên thân chai in dòng chữ Cesibon, nắp chai đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút nhựa 01 cm, bên kia gắn ống hút nhựa dài khoảng 18 cm nối vào trong lòng chai. 01 (một) chai nhựa trong suốt, cao khoảng 16 cm, đáy chai có đường kính 06 cm, trên thân chai có in chữ Trung Quốc, trên nắp chai đục 02 lỗ, một lỗ gắn hạt nhựa hình trụ và ống hút nối liền xuống đáy chai dài 15 cm, bên kia có gắn ống hút dài 01 cm nối vào lòng chai. 01 (một) đoạn ống hút gồm các ống hút nhựa gắn với nhau có màu xanh và cam, chiều dài khoảng 50 cm. 01 (một) mảnh giấy bạc kích thước (15 x 2) cm.

Đối với các tài sản, đồ vật sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu, hóa giá nộp ngân sách Nhà nước gồm:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO mầu xanh đen, số IMEI: 861280052341050 bên trong lắp 01 sim Mobifone số seri 840118124182154, máy đã qua sử dụng, mặt trước và sau đều nứt vỡ.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh, số IMEI 1: 358240520381096; số IMEI 2: 358240520381104, bên trong không lắp sim, mặt sau bị nứt, vỡ, máy đã qua sử dụng

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, có số IMEI 1: 352473674435469, số IMEI 2 354866124435468 bên trong lắp 01 sim V2, máy

cũ đã qua sử dụng. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xám, số seri F2LDPCP60D3Y, số IMEI: 356713116076058, bên trong lắp 01 sim V2, máy đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu tím, số IMEI: 353107103022907, bên trong lắp 01 sim số 0888837383, mặt sau bị nứt, vỡ, đã qua sử dụng. 01 (một) xe mô tô điện màu xanh trắng, không lắp biển kiểm soát, số máy DK60V600WBR00862, số khung RRWY1EHGLRSM00483. 01 (một) biển kiểm soát 12FA-060.93, nền trắng số đen.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, mầu đen số IMEI: 357183964704871, bên trong lắp 01 sim số 0815678366, máy đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, mầu xanh, số IMEI 1: 359933094018123/01, số IMEI 2: 359934094018121/01, bên trong lắp 01 sim V2 không rõ số seri và 01 sim VNSKY có số seri: 8401140312763443, mặt sau bị nứt vỡ, máy đã qua sử dụng. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, mầu xanh, số IMEI 1: 862310055721674, số IMEI 2: 862310055721666, bên trong lắp 01 sim Vinaphone có số seri: 89840 20001 11535 86480, mặt trước bị nứt vỡ, máy đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, mầu trắng, số IMEI 1: 353044098692081, bên trong lắp sim Viettel, máy đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xanh, số IMEI: 353747944437556, bên trong lắp sim số 0357576236, máy đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng đồng, số IMEI: 354838097570951, bên trong có lắp sim số 0833075636, máy đã qua sử dụng.

Đối với các tài sản, đồ vật không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho các bị cáo, gồm:

- Trả lại cho Nguyễn Văn T1 01 (một) căn cước công dân số 020081002007, cấp ngày 25/4/2021 do Cục C2 Bộ C3 cấp, mang tên Nguyễn Văn T1.

- Trả lại Nguyễn Việt D: 01 (một) căn cước công dân số 020079008628 mang tên Nguyễn Việt D do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Bộ C3 cấp ngày 26/12/2022; số tiền 10.000.000 đồng (nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án).

- Trả lại Nguyễn Ngọc L: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu tím (không kiểm tra được thông tin chi tiết do khóa mật khẩu), máy đã qua sử dụng. 01 (một) điện thoại nhãn hiệu IPHONE, màu ghi, đã qua sử dụng, model: A1549, số IMEI: 352016075599191. 01 (một) thẻ ngân hàng T9, mầu xanh, trên thẻ có ghi dòng số 4780 9700 1449 3458, mang tên Nguyễn Ngọc L. 01 (một) căn cước công dân số 020195000369 mang tên Nguyễn Ngọc L do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Bộ C3 cấp ngày 26/01/2021.

- Trả lại Nguyễn Thế T3: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, mầu xanh đen, số model: 2201117SG, không lắp sim (không mở được máy), máy đã qua sử dụng. 01 (một) căn cước công dân số 020091002043 mang tên

Nguyễn Thế T3, do Cục cảnh sát QLHC về TTXH Bộ C3 cấp ngày 30/11/2023.

-Trả lại Nghiêm Thị T5: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, số IMEI: 865222041460357, bên trong không lắp sim, máy đã qua sử dụng. 01 (một) xe mô tô điện màu đen, nhãn hiệu GOPATHSI, biển kiểm soát 12PA-066.40, số máy HFT60V1100WS3230710138, số khung RPBY2THLSPV100439. 01 (một) Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy, số 12004961, biển số đăng ký 12PA-066.40, là của Nghiêm Thị T5. 01 (một) căn cước công dân số 020174007284 mang tên Nghiêm Thị T5, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Bộ C3 cấp ngày 09/05/2021.

- Trả lại Nguyễn Xuân Q: 01 (một) căn cước công dân số 020077009650 mang tên Nguyễn Xuân Q do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Bộ C3 cấp ngày 12/8/2022.

[23] Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền các bị cáo bán ma túy mà có, cần truy thu để nộp vào ngân sách Nhà nước; cụ thể:

Truy thu bị cáo Nguyễn Việt D 11.248.000 đồng.

Truy thu bị cáo Nguyễn Văn T1 2.400.000 đồng.

Truy thu bị cáo Phạm Tiến L1 1.000.000 đồng.

Truy thu bị cáo Nghiêm Thị T5 4.800.000đồng.

Truy thu bị cáo Nguyễn Xuân Q 900.000đồng.

[24] Đối với Phạm Việt H6: Nguyễn Việt D khai nhận Phạm Việt H6 là người bán ma túy cho Nguyễn Việt D. Cơ quan điều tra đã triệu tập Phạm Việt H6 ghi lời khai và đối chất với Nguyễn Việt D để làm rõ các nội dung liên quan đến số tiền gửi qua tài khoản cho nhau và các nội dung khác liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Tuy nhiên Phạm Việt H6 không thừa nhận được bán ma túy cho Nguyễn Việt D. Phạm Việt H6 giải thích các giao dịch chuyển nhận tiền giữa Phạm Việt H6 và Nguyễn Việt D là tiền vay mượn nhau, không phải để thanh toán mua bán ma túy. Tiến hành cho Nguyễn Việt D và Phạm Việt H6 đối chất, cả hai vẫn giữ nguyên ý kiến. Vì vậy không đủ căn cứ xử lý Phạm Việt H6 trong vụ án này. Quá trình làm việc, ngày 25/6/2025, Cơ quan điều tra đã tiến hành test nhanh chất ma túy qua nước tiểu đối với Phạm Việt H6, kết quả: Phạm Việt H6 dương tính với chất ma túy. Ngày 23/7/2025, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh L đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Việt H6 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[25] Đối với Vũ Tiến B là đối tượng đã mua ma túy với Đinh Ngọc L3 và Nguyễn Văn T1 để sử dụng, không thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 04/02/2025, Cơ quan điều tra đã tiến hành test nhanh chất ma túy qua nước tiểu đối với Vũ Tiến B, kết quả dương tính với chất ma túy. Ngày 23/7/2025, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh L đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Vũ Tiến B về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[26] Đối với Ngô Thế H7: Ngày 09/12/2024, Ngô Thế H7 đã mua với Nguyễn Văn T1 03 (ba) viên ma túy "ngựa" và một ít ma túy "đá" để bản thân sử dụng. Ngô Thế H7 không thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 04/02/2025, Cơ quan điều tra đã tiến hành test nhanh chất ma túy qua nước tiểu đối với Ngô Thế H7, kết quả dương tính với chất ma túy. Ngày 23/7/2025, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh L đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Ngô Thế H7 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[27] Đối với Nguyễn Văn H8: Ngày 04/02/2025, Nguyễn Văn H8 đã mua với Phạm Tiến L1 02 (hai) viên ma túy "ngựa" và một ít ma túy "đá" để bản thân sử dụng. Nguyễn Văn H8 không thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 05/02/2025, Cơ quan điều tra đã tiến hành test nhanh chất ma túy qua nước tiểu đối với Nguyễn Văn H8, kết quả dương tính với chất ma túy. Ngày 23/7/2025, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh L đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn H8 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[28] Đối với Huỳnh Lương S: Ngày 04/02/2025, Huỳnh Lương S đã mua với Phạm Tiến L1 02 (hai) viên ma túy "ngựa" và một ít ma túy "đá" để bản thân sử dụng. Khi biết Phạm Tiến L1 bị bắt, do sợ bị liên quan nên Huỳnh Lương S đã vứt bỏ ma túy vào thùng rác chưa kịp sử dụng. Ngày 27/4/2025, Cơ quan điều tra đã tiến hành test nhanh chất ma túy qua nước tiểu đối với Huỳnh Lương S, kết quả âm tính với chất ma túy. Do Huỳnh Lương S không thực hiện hành vi phạm tội nên không xem xét xử lý trong vụ án này.

[29] Đối với Trình Văn H9: Ngày 26/01/2025 và ngày 01/02/2025, Trình Văn H9 đã mua ma túy với Nguyễn Thế T3, mỗi lần 02 (hai) viên ma túy "ngựa" và một ít ma túy "đá" để bản thân sử dụng. Trình Văn H9 không tham gia thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 10/02/2025, Cơ quan điều tra đã tiến hành test nhanh chất ma túy qua nước tiểu đối với Trình Văn H9, kết quả dương tính với chất ma túy. Ngày 23/7/2025, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh L đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trình Văn H9 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[30] Đối với Lê Minh Đ: Ngày 02/01/2025, ngày 07/01/2025, ngày 13/01/2025, ngày 21/01/2025, ngày 25/01/2025 Lê Minh Đ đã mua ma túy với Nguyễn Thế T3, mỗi lần từ 01 (một) đến 02 (hai) viên ma túy "ngựa" và một ít ma túy "đá". Sau khi mua được ma túy, Lê Minh Đ đem về nhà một mình sử dụng hết. Cơ quan điều tra đã tiến hành test nhanh chất ma túy qua nước tiểu đối với Lê Minh Đ, kết quả dương tính với chất ma túy. Ngày 23/7/2025, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh L đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Minh Đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[31] Đối với Vi Huỳnh L5: Ngày 31/01/2025, Vi Huỳnh L5 đã mua với Nguyễn Xuân Q 02 (hai) viên ma túy "ngựa" và một ít ma túy "đá" đem về một mình sử dụng hết. Ngày 05/02/2025, Cơ quan điều tra đã tiến hành test nhanh chất ma túy qua nước tiểu đối với Vi Huỳnh L5, kết quả dương tính với chất ma

túy. Ngày 23/7/2025, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh L đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Vi Huỳnh L5 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[32] Đối với Vũ Minh H10: Ngày 09/01/2025, Vũ Minh H10 đã mua với Nguyễn Xuân Q 02 (hai) viên ma túy "ngựa" và một gói ma túy "đá", để sử dụng nhưng đi đường bị rơi, không tìm thấy. Ngày 26/6/2025, Cơ quan điều tra đã tiến hành test nhanh chất ma túy qua nước tiểu đối với Vũ Minh H10, kết quả âm tính với chất ma túy. Do Vũ Minh H10 không thực hiện hành vi phạm tội nên không xem xét xử lý trong vụ án này.

[33] Đối với chủ tài khoản ngân hàng T12: Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, xác định người có họ tên Giang Bằng S2, sinh năm 1983, nơi tạm trú: số D ngõ H M, phường V, thành phố L, (nay là số D ngõ H M, phường Đ), tỉnh Lạng Sơn. Qua điều tra xác định: Năm 2023, Giang Bằng S2 được đăng ký mở số tài khoản 19072030734019 tại ngân hàng T9, nhưng đến khoảng tháng 11/2024 do Phạm Tiến L1 nói tài khoản ngân hàng của Phạm Tiến L1 bị khóa nên Giang Bằng S2 đã cho Phạm Tiến L1 mượn số tài khoản trên để Phạm Tiến L1 sử dụng, Giang Bằng S2 không biết Phạm Tiến L1 dùng số tài khoản trên để thanh toán mua bán trái phép chất ma túy. Do đó không có cơ sở xử lý Giang Bằng S2 trong vụ án này.

[34] Đối với chủ tài khoản ngân hàng tên Nông Diệp T6, Vũ Minh H10 khai nhận chỉ nhờ Nông Diệp T6 chuyển khoản giúp mà không nói mục đích để thanh toán tiền mua ma túy và Vũ Minh H10 khẳng định Nông Diệp T6 không biết gì về việc này, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý Nông Diệp T6 trong vụ án.

[35] Đối với người phụ nữ tên H, Nghiêm Thị T5 khai nhận là người đã bán ma túy cho Nghiêm Thị T5, Nghiêm Thị T5 chỉ biết H sinh năm khoảng 1970 - 1971, ở trọ trong ngõ thuộc đường P, phường V, thành phố L (cũ), Nghiêm Thị T5 không biết đầy đủ họ tên, tuổi, địa chỉ, số điện thoại. Cơ quan điều tra đã phối hợp với Công an phường V, thành phố L (cũ) tiến hành xác minh, tuy nhiên không phát hiện người tên H có các thông tin như Nghiêm Thị T5 khai nhận. Ngoài lời khai của Nghiêm Thị T5, không còn tài liệu nào khác nên không có cơ sở để làm rõ xử lý trong vụ án này.

[36] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[37] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 1 - Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo và các nội dung khác là có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[38] Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 47, Điều 50 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi bổ sung năm năm 2017); điểm a,b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 292, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ thêm điểm i khoản 2 Điều 251; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Việt D;

Căn cứ thêm khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Thế T3;

Căn cứ thêm điểm q khoản 2 Điều 251; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Phạm Tiến L1;

Căn cứ thêm khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nghiêm Thị T5;

Căn cứ thêm khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Đinh Ngọc L3;

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Việt D, Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Thế T3, Phạm Tiến L1, Nguyễn Văn T1, Nghiêm Thị T5, Đinh Ngọc L3, Nguyễn Xuân Q phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt D 08 (tám) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 05/02/2025.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Tiến L1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 05/02/2025.

+ Xử phạt bị cáo Nghiêm Thị T5 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ đi thời gian đã tạm giữ, tạm giam (từ ngày 05/02/2025 đến ngày 01/8/2025).

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 05/02/2025.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế T3 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 05/02/2025.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 07 (bảy) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 04/02/2025.

+ Xử phạt bị cáo Đinh Ngọc L3 07 (bảy) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 05/02/2025.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Q 07 (bảy) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 05/02/2025.

3. Về biện pháp tư pháp: Truy thu số tiền các bị cáo phạm tội mà có để nộp vào ngân sách Nhà nước, cụ thể:

Truy thu bị cáo Nguyễn Việt D 11.248.000 đồng (mười một triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

Truy thu bị cáo Nguyễn Văn T1 số tiền 2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm nghìn đồng)

Truy thu bị cáo Phạm Tiến L1 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Truy thu bị cáo Nghiêm Thị T5 4.800.000đồng (bốn triệu, tám trăm nghìn đồng).

Truy thu bị cáo Nguyễn Xuân Q 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng).

4. Về xử lý vật chứng:

4.1. Tịch thu, tiêu hủy đối với:

- 04 (bốn) phong bì niêm phong chứa chất ma túy còn lại sau giám định.

- 01 (một) chai nhựa có cắm 02 (hai) ống nhựa, cũ, đã qua sử dụng. 02 (hai) túi nilon màu xanh dạng kẹp díp, đã qua sử dụng. 02 (hai) vỏ túi nilon màu trắng, dạng kẹp díp một đầu, có kích thước khác nhau, đã qua sử dụng. 01 (một) hộp kim loại cũ. 06 (sáu) mảnh giấy bạc, đã qua sử dụng.

- 01 (một) bình nhựa có cắm ống nhựa mầu cam, đã qua sử dụng. 01 (một) cân tiểu ly điện tử màu đen, có chữ Aosai P, đã qua sử dụng. 01 (một) túi nilon trong suốt, cũ. 01 (một) bình coóng thủy tinh màu trắng nối với ống hút nhựa màu xanh, đã qua sử dụng. 10 (mười) vỏ túi nilon trong suốt đều có kích thước (2 x 2) cm. 10 (mười) vỏ túi nilon trong suốt đều có kích thước (5,5 x 04) cm. 01 (một) áo khoác mầu xanh, đã qua sử dụng.

- 01 (một) chùm chìa khóa gắn 01 (một) ví giả da mầu đen có khóa kéo, bên trong có 01 (một) túi nilon trong suốt màu trắng có kẹp dính một đầu, kích thước 5 x 3,5 cm. 01 (một) túi nilon màu trắng trong suốt dạng díp, kích thước khoảng 5,5 x 4 cm.

- 50 (năm mươi) túi nilon dạng túi díp, trong suốt, đều có kích thước 7 x 4 cm. 50 (năm mươi) túi nilon dạng túi díp, trong suốt, đều có kích thước 9 x 5 cm.

- 01 (một) hộp nhựa cũ, 02 (hai) coóng thủy tinh trong suốt. 03 (ba) túi hình vuông kích thước 2,5 x 2,5 cm bằng nilon trong suốt dạng díp và 02 (hai) túi hình vuông kích thước 02 x 02 cm bằng nilon trong suốt dạng díp, bên trong có bám dính các chất tinh thể màu trắng. 01 (một) hộp bìa màu đỏ không có nắp đậy, hình chữ nhật, kích thước 24,5 x 8,5 x 4 cm. 01 (một) chai nhựa mầu trong suốt, cao khoảng 18 cm, đáy chai có đường kính 5,5 cm, trên thân chai in dòng chữ Cesibon, nắp chai đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút nhựa 01 cm, bên kia gắn ống

hút nhựa dài khoảng 18 cm nối vào trong lòng chai. 01 (một) chai nhựa trong suốt, cao khoảng 16 cm, đáy chai có đường kính 06 cm, trên thân chai có in chữ Trung Quốc, trên nắp chai đục 02 lỗ, một lỗ gắn hạt nhựa hình trụ và ống hút nối liền xuống đáy chai dài 15 cm, bên kia có gắn ống hút dài 01 cm nối vào lòng chai. 01 (một) đoạn ống hút gồm các ống hút nhựa gắn với nhau có màu xanh và cam, chiều dài khoảng 50 cm. 01 (một) mảnh giấy bạc kích thước (15 x 2) cm

4.2. Tịch thu, hóa giá nộp vào ngân sách Nhà nước đối với:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO mầu xanh đen, số IMEI: 861280052341050 bên trong lắp 01 sim Mobifone số seri 840118124182154, máy đã qua sử dụng, mặt trước và sau đều nứt vỡ.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh, số IMEI 1: 358240520381096; số IMEI 2: 358240520381104, bên trong không lắp sim, mặt sau bị nứt, vỡ, máy đã qua sử dụng

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, có số IMEI 1: 352473674435469, số IMEI 2 354866124435468 bên trong lắp 01 sim V2, máy cũ đã qua sử dụng. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xám, số seri F2LDPCP60D3Y, số IMEI: 356713116076058, bên trong lắp 01 sim V2, máy đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu tím, số IMEI: 353107103022907, bên trong lắp 01 sim số 0888837383, mặt sau bị nứt, vỡ, đã qua sử dụng. 01 (một) xe mô tô điện màu xanh trắng, không lắp biển kiểm soát, số máy DK60V600WBR00862, số khung RRWY1EHGLRSM00483. 01 (một) biển kiểm soát 12FA-060.93, nền trắng số đen.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, mầu đen số IMEI: 357183964704871, bên trong lắp 01 sim số 0815678366, máy đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, mầu xanh, số IMEI 1: 359933094018123/01, số IMEI 2: 359934094018121/01, bên trong lắp 01 sim V2 không rõ số seri và 01 sim VNSKY có số seri: 8401140312763443, mặt sau bị nứt vỡ, máy đã qua sử dụng. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, mầu xanh, số IMEI 1: 862310055721674, số IMEI 2: 862310055721666, bên trong lắp 01 sim Vinaphone có số seri: 89840 20001 11535 86480, mặt trước bị nứt vỡ, máy đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, mầu trắng, số IMEI 1: 353044098692081, bên trong lắp sim Viettel, máy đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xanh, số IMEI: 353747944437556, bên trong lắp sim số 0357576236, máy đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng đồng, số IMEI: 354838097570951, bên trong có lắp sim số 0833075636, máy đã qua sử dụng.

4.3. Trả lại các tài sản, cụ thể:

- Trả lại cho Nguyễn Văn T1 01 (một) căn cước công dân số

020081002007, cấp ngày 25/4/2021 do Cục C2 Bộ C3 cấp, mang tên Nguyễn Văn T1.

- Trả lại cho Nguyễn Việt D: 01 (một) thẻ căn cước công dân số 020079008628 mang tên Nguyễn Việt D do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Bộ C3 cấp ngày 26/12/2022; số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nhưng cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

- Trả lại cho Nguyễn Ngọc L: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu tím (không kiểm tra được thông tin chi tiết do khóa mật khẩu), máy đã qua sử dụng. 01 (một) điện thoại nhãn hiệu IPHONE, màu ghi, đã qua sử dụng, model: A1549, số IMEI: 352016075599191. 01 (một) thẻ ngân hàng T9, mầu xanh, trên thẻ có ghi dòng số 4780 9700 1449 3458, mang tên Nguyễn Ngọc L. 01 (một) căn cước công dân số 020195000369 mang tên Nguyễn Ngọc L do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Bộ C3 cấp ngày 26/01/2021.

- Trả lại cho Nguyễn Thế T3: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, mầu xanh đen, số model: 2201117SG, không lắp sim (không mở được máy), máy đã qua sử dụng. 01 (một) căn cước công dân số 020091002043 mang tên Nguyễn Thế T3, do Cục cảnh sát QLHC về TTXH Bộ C3 cấp ngày 30/11/2023.

- Trả lại cho Nghiêm Thị T5: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, số IMEI: 865222041460357, bên trong không lắp sim, máy đã qua sử dụng. 01 (một) xe mô tô điện màu đen, nhãn hiệu GOPATHSI, biển kiểm soát 12PA-066.40, số máy HFT60V1100WS3230710138, số khung RPBY2THLSPV100439. 01 (một) Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy, số 12004961, biển số đăng ký 12PA-066.40, là của Nghiêm Thị T5. 01 (một) căn cước công dân số 020174007284 mang tên Nghiêm Thị T5, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Bộ C3 cấp ngày 09/05/2021.

- Trả lại cho Nguyễn Xuân Q: 01 (một) căn cước công dân số 020077009650 mang tên Nguyễn Xuân Q do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Bộ C3 cấp ngày 12/8/2022.

(Các vật chứng nêu trên được lưu giữ tại Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/9/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh L và Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 - Lạng Sơn thuộc Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn và Ủy nhiệm chi ngày 09 tháng 9 năm 2025).

5. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Việt D, Phạm Tiến L1, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Thế T3, Đinh Ngọc L3, Nghiêm Thị T5, Nguyễn Xuân Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị cáo Nghiêm Thị T5, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có

quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng Hồ sơ NV, Công an T. Lạng Sơn;
- Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 1- Lạng Sơn;
- THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hứa Thị Thanh Xuyến